

Look, listen and repeat. (Nhìn, nghe và đọc lại.)

Bài nghe:

a) What are you doing, Linda?

I'm writing an e-mail to my brother.

b) Where is he now?

He's in England.

c) What does he do?

He's a footballer.

d) What does he look like?

He's tall.

Hướng dẫn dịch:

a) Bạn đang là gì vậy Linda?

Mình đang viết thư cho anh trai mình.

b) Bây giờ anh ấy ở đâu?

Anh ấy ở Anh.

c) Anh ấy làm nghề gì?

Anh ấy là cầu thủ bóng đá.

d) Anh ấy trông thế nào?

Anh ấy cao.

Point and say. (Chỉ và nói.)

a) What does she look like?

She's tall.

b) What does she look like?

She's short.

c) What does she look like?

She's slim.

d) What does he look like?

He's old.

e) What does he look like?

He's young.

Hướng dẫn dịch:

a) Cô ấy trông thế nào?

Cô ấy cao.

b) Cô ấy trông thế nào?

Cô ấy thấp.

c) Cô ấy trông thế nào?

Cô ấy mảnh khảnh.

d) Ông ấy trông thế nào?

Ông ấy già.

e) Cậu ấy trông thế nào?

Cậu ấy trẻ.

Listen and tick. (Nghe và đánh dấu tick)

Bài nghe:

1. c 2. c 3. a

1. **A:** What does your sister look like?

B: She's very tall.

2. **A:** What does your grandmother look like?

B: She's old and short.

3. **A:** How old is your brother?

B: He's twelve.

A: What does he look like?

B: He's slim and short.

Hướng dẫn dịch:

1. **A:** Em gái của bạn trông như thế nào?

B: Cô ấy rất cao.

2. **A:** Bà của bạn trông như thế nào?

B: Bà đã già và thấp.

3. **A:** Anh trai của bạn bao nhiêu tuổi?

B: Anh ấy 12 tuổi.

A: Anh ấy trông như thế nào?

B: Anh ấy rất gầy và thấp.

Look and write. (Nhìn và viết.)

1. **A:** What does he look like?

B: He's tall and slim.

2. **A:** What does she look like?

B: She's short and young.

3. **A:** What do they look like?

B: They are old.

4. **A:** What do they look like?

B: They are young and tall.

Hướng dẫn dịch:

1. **A:** Cậu ấy trông thế nào ?

B: Cậu ấy cao và mảnh khảnh.

2. **A:** Cô ấy trông thế nào?

B: Cô ấy thấp và trẻ trung.

3. **A:** Họ trông thế nào?

B: Họ già.

4. **A:** Họ trông thế nào?

B: Họ trẻ trung và cao ráo.

Let's play. (Chúng ta cùng chơi.)

Bây giờ chúng ta bắt đầu chơi trò chơi "Tìm một ai đó mà..." sử dụng các từ nói về ngoại hình của con người để chơi. Chia lớp thành các nhóm có khoảng 5 học sinh. Các bạn chuẩn bị bắt đầu trò chơi "Tìm một ai đó mà..."

Ví dụ: Find someone who's tall (Tìm một ai đó cao).

Nhóm nào chỉ người bạn trong lớp đúng với mô tả và nói câu trả lời đúng nhanh nhất (ví dụ: Khai is tall – Khải cao) thì nhận 1 điểm. Kết thúc trò chơi, nhóm nào nhận số điểm cao nhất là nhóm chiến thắng.